



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Biểu số 108/CK TC - NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.714.925	TỔNG SỐ CHI	4.809.414
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	102.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	914.000	II. Chi thường xuyên	4.809.414
III. Thu bổ sung	4.698.925	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.698.925		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



UBND Xã Lương Điền

Biểu số 110/CK TC - NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	4.959.414	150.000	4.809.414
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin	55.000		55.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	59.520		59.520
6	Chi thể dục, thể thao	44.216		44.216
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế	203.060	150.000	53.060
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.242.133		4.242.133
10	Chi cho công tác xã hội	355.485		355.485
11	Chi khác			
12	Dự phòng			

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu		5.714.925.000
I	Các khoản thu 100%		102.000.000
1	Phí, lệ phí		47.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		35.000.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác		20.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		914.000.000
1	Các khoản thu phân chia		588.000.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		180.000.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		8.000.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		400.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		326.000.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất		150.000.000
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng		110.400.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		65.600.000
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.698.925.000
1	Thu bổ sung cân đối		4.698.925.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu		